|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY ….** Số: 28/BC-CT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**---------------*Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỀ LAO ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Kính gửi: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận X

Loại hình doanh nghiệp (Doanh nghiệp tư nhân, Công ty hợp danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần): Công Ty TNHH…

Báo cáo tình hình thay đổi về lao động của đơn vị như sau:

**I. Số lao động đầu kỳ**

*Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó lao động nữ** | **Trình độ chuyên môn kỹ thuật** | **Loại hợp đồng lao động** | **Ghi chú** |
| Đại học trở lên | Cao đẳng/ Cao đẳng nghề | Trung cấp/ Trung cấp nghề | Sơ cấp nghề | Dạy nghề thường xuyên | Chưa qua đào tạo | Không xác định thời hạn | Xác định thời hạn | Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng |
| 60 | 25 | 35 | 15 | 8 | 2 |   |   | 36 | 20 | 4 |   |

**II. Số lao động tăng trong kỳ**

*Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó lao động nữ** | **Trình độ chuyên môn kỹ thuật** | **Loại hợp đồng lao động** | **Ghi chú** |
| Đại học trở lên | Cao đẳng/ Cao đẳng nghề | Trung cấp/ Trung cấp nghề | Sơ cấp nghề | Dạy nghề thường xuyên | Chưa qua đào tạo | Không xác định thời hạn | Xác định thời hạn | Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng |
| 2 | 0 | 2 |   |   |   |   |   |   | 2 |   |   |

**III. Số lao động giảm trong kỳ**

*Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó lao động nữ** | **Trình độ chuyên môn kỹ thuật** | **Loại hợp đồng lao động** | **Lý do giảm** |
| Đại học trở lên | Cao đẳng/ Cao đẳng nghề | Trung cấp/ Trung cấp nghề | Sơ cấp nghề | Dạy nghề thường xuyên | Chưa qua đào tạo | Không xác định thời hạn | Xác định thời hạn | Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng | Nghỉ hưu | Đơn phương chấm dứt hợp đồng | Kỷ luật sa thải | Thỏa thuận chấm dứt | Lý do khác |
| 1 | 0 | 1 |   |   |   |   |   | 1 |   |   |   |   |   | 1 |   |

**IV. Số lao động cuối kỳ**

*Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó lao động nữ** | **Trình độ chuyên môn kỹ thuật** | **Loại hợp đồng lao động** | **Ghi chú** |
| Đại học trở lên | Cao đẳng/ Cao đẳng nghề | Trung cấp/ Trung cấp nghề | Sơ cấp nghề | Dạy nghề thường xuyên | Chưa qua đào tạo | Không xác định thời hạn | Xác định thời hạn | Theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định dưới 12 tháng |
| 61 | 25 | 36 | 15 | 8 | 2 |   |   | 35 | 22 | 4 |   |

|  |  |
| --- | --- |
|   | **Thủ trưởng đơn vị***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên** |

**Hướng dẫn làm báo cáo tình hình sử dụng lao động**

**Phần I.** Kê khai số lao động theo từng tiêu chí trong bảng (số liệu chính xác, trung thực theo đúng thực tế tuyển dụng, tiếp nhận lao động).

**Phần II, III.** Kê khai chính xác số lao động tăng, giảm trong kỳ.

**Phần IV.** Tổng số lao động cuối kỳ = Tổng số lao động đầu kỳ + Số lao động tăng - Số lao động giảm.

Các tiêu chí còn lại tính theo công thức trên.

Để kiểm tra tính chính xác trong quá trình nhập số liệu, có thể kiểm tra bằng cách:

Tổng số lao động = Tổng số liệu của các tiêu chí trong mục “Trình độ chuyên môn kỹ thuật”

Hoặc:

Tổng số lao động = Tổng số liệu của các tiêu chí trong mục “Loại hợp đồng lao động”.